

Số: 3034 /UBND-BĐD  
V/v xây dựng kế hoạch tín dụng  
năm 2021

Triệu Sơn, ngày 8 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện văn bản số 3575/NHCS-KHNV ngày 02/7/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), văn bản số 210/NHCS-KHNV ngày 06/7/2020 của Giám đốc NHCSXH Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2021. Nhằm thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2021 trên địa bàn huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện Triệu Sơn đề nghị Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai và thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Thôn trưởng, Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn rà soát nhu cầu vốn đến từng thôn, theo từng chương trình tín dụng phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách trên địa bàn (Mẫu 03, 04 đính kèm).

2. Chủ trì cuộc họp để thống nhất xây dựng nhu cầu vốn năm 2021, thành phần tham gia họp gồm: Ban giảm nghèo xã, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Thôn trưởng, tổ trưởng TK&VV và cán bộ tín dụng NHCSXH huyện phụ trách địa bàn. Sau khi thống nhất, tổng hợp vào biểu số 01/NHCS-KH chung của xã, gửi Ngân hàng CSXH huyện trước ngày 10/7/2020 (mẫu biểu đính kèm).

Trong quá trình xây dựng nhu cầu vốn năm 2021, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn cần lưu ý một số nội dung trọng tâm sau:

- Kế hoạch tín dụng năm 2021 xây dựng phải xuất phát từ nhu cầu thực tế tại cơ sở, đảm bảo phản ánh đúng nhu cầu thực tế về vốn tín dụng chính sách tại thôn của từng chương trình tín dụng.

- Tiếp tục gắn việc xây dựng, thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 với củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn. Rà soát toàn bộ nợ đến hạn, quá hạn và dự kiến thu hồi nợ trước hạn, nợ phân kỳ trong năm 2021 của từng chương trình tín dụng để đưa vào cân đối nguồn vốn sử dụng cho vay quay vòng trên địa bàn xã, cân đối thừa, thiếu so với nhu cầu để xác định chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng bổ sung từ cấp trên.

- Đối với các chương trình đã hết thời gian thực hiện: chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg, chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg, chương trình cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-

TTg, vẫn tiếp tục xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng vốn năm 2021 (để triển khai thực hiện nêu Chính phủ tiếp tục cho thực hiện).

- Các chương trình: cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg (QĐ 32/2007/QĐ-TTg), cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 755/QĐ-TTg, cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg, cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, xây dựng bằng dư nợ ước thực hiện đến 31/12/2020 trừ đi dư nợ đến hạn dự kiến thu được trong năm 2021.

- Đối với chương trình cho vay Nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2012/NĐ-CP khi xây dựng tập trung vào đối tượng công nhân tại các khu công nghiệp có nhu cầu vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội.

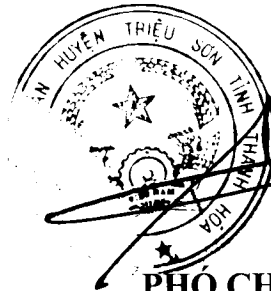
- Một số các chương trình tín dụng khác như cho vay học sinh sinh viên, Quỹ quốc gia về việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP, người đi lao động làm việc tại nước ngoài... tùy từng điều kiện thực tế ở địa phương trên cơ sở xác định vốn thu hồi nợ đến hạn trong năm và nhu cầu vay vốn mới để xây dựng chỉ tiêu dư nợ cho phù hợp.

Nhận được văn bản này, đề nghị Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện. Nếu có vướng mắc phản ánh về Phòng giao dịch NHCSXH huyện Triệu Sơn để được xem xét, giải quyết./

*Nơi nhận:* /*ks*

- Như trên;
- Lưu VT.

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Lê Quang Trung**

UBND XÃ .....  
THÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN HỌP

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban giám nghèo xã (phường, thị trấn)..... về việc xác định nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách năm 2021 tại địa bàn cấp thôn.

Hôm nay, ngày .../.../....., tại nhà văn hóa thôn (bản, tổ dân phố)....., xã (phường, thị trấn)..... tổ chức họp rà soát nhu cầu tín dụng chính sách tại thôn.....

### I. Thành phần tham gia:


Ông (bà).....Chức vụ.....

Ông (bà).....Chức vụ.....

Ông (bà).....Chức vụ.....

### II. Nội dung cuộc họp:

Căn cứ vào kết quả tổng hợp nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách của các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn năm 2021 trên địa bàn thôn. Các thành phần tham gia trong cuộc họp thống nhất kết quả rà soát nhu cầu vốn các chương trình tín dụng (*theo mẫu biểu đính kèm*)

Biên bản được thông qua lúc ... giờ, ngày .../.../....., được lập thành 03 bản, thôn lưu 01 bản, UBND xã lưu 01 bản, 01 bản gửi NHCSXH ..... các bên thống nhất cùng ký. 

ĐẠI DIỆN.....

ĐẠI DIỆN.....

ĐẠI DIỆN .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT NHU CẦU VAY VỐN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH NĂM 2021**


THÔN.....XÃ: .....

*Đơn vị: triệu đồng, hộ, người*

TT	CHỈ TIÊU	Tổng nhu cầu
1	2	3
<b>A</b>	<b>NHU CẦU VAY VỐN CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG</b>	
1	Cho vay hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP	
2	Cho vay hộ cận nghèo theo QĐ 15/2013/QĐ-TTg	
3	Cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg	
4	Cho vay học sinh, sinh viên theo QĐ 157/2007/QĐ-TTg	
5	Cho vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP	
6	Cho vay Chương trình NS&VSMT NT theo QĐ 62/2004/QĐ-TTg	
7	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 365/QĐ-NHNN, Quyết định số 1465/QĐ-TTg, Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg và Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	
<i>T.đó:</i>	<i>Cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc</i>	
8	Cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo QĐ 71/2009/QĐ-TTg	
9	Cho vay hộ gia đình SXKD tại VKK theo QĐ 31/2007/QĐ-TTg	
10	Cho vay thương nhân tại VKK theo QĐ 92/2009/QĐ-TTg	
11	Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo QĐ 167/2008/QĐ-TTg	
12	Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo QĐ 33/2015/QĐ-TTg	
13	Cho vay mua trả chậm nhà ở vùng ĐBSCL và Tây Nguyên	
14	Cho vay xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ ĐBSCL giai đoạn 2018-2020 (QĐ 714/QĐ-TTg)	
15	Cho vay hộ đồng bào DTTS ĐBKK theo QĐ 54/2012/QĐ-TTg (QĐ 32/2007/QĐ-TTg)	
16	Cho vay đồng bào DTTS vùng ĐBSCL theo QĐ 29/2013/QĐ-TTg (QĐ 74/2008/QĐ-TTg)	
17	Cho vay đồng bào DTTS theo QĐ 755/QĐ-TTg	
18	Cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo QĐ 48/2014/QĐ-TTg	
19	Cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg	
20	Cho vay nhà ở xã hội theo NĐ 100/2015/NĐ-CP	



TT	CHỈ TIÊU	Tổng nhu cầu
1	2	3
21 22 23 24	<p><i>Trong đó: nhà ở công nhân trong khu công nghiệp</i></p> <p>Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo ND 75/2015/NĐ-CP</p> <p>Cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg</p> <p>Cho vay thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975</p> <p>Cho vay các đối tượng chính sách khác</p>	
<b>B</b>	<b>THUYẾT MINH MỘT SỐ CHỈ TIÊU (Dự kiến năm kế hoạch)</b>	
1 <i>T.đó:</i> 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ...	<p>Số hộ dân cư trú trên địa bàn</p> <p><i>Số hộ dân là hộ đồng bào dân tộc thiểu số</i></p> <p>Số hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo (giai đoạn 2016-2020)</p> <p>Số hộ cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo (giai đoạn 2016-2020)</p> <p>Số hộ mới thoát nghèo (giai đoạn 2018-2020)</p> <p>Số hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn</p> <p>Số thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn</p> <p>Tổng số HSSV theo học các Trường ĐH, CĐ, THCN và dạy nghề</p> <p>Tổng số lao động có nhu cầu đi lao động có thời hạn ở nước ngoài</p> <p>Số lao động dự kiến được thu hút từ vay vốn giải quyết việc làm</p> <p>Số công trình NS&amp;VSMT NT dự kiến được xây dựng từ nguồn vốn vay NHCSXH</p> <p>.....</p>	

**Ghi chú:** Nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách: thống kê dư nợ của cả thôn đến hết năm kế hoạch 

....., ngày.....tháng 7 năm 2020

**TRƯỞNG THÔN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## NHU CẦU VAY VỐN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH NĂM 2021

XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN: .....; HUYỆN:.....; TỈNH: .....

Đơn vị: triệu đồng, hộ, người

TT	CHỈ TIÊU	Tổng số	Trong đó:						
			Thôn A	Thôn B	Thôn C	Thôn ...	Thôn ...	Thôn ...	Thôn ...
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>A</b>	<b>NHU CẦU VAY VỐN CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG</b>								
1	Cho vay hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP								
2	Cho vay hộ cận nghèo theo QĐ 15/2013/QĐ-TTg								
3	Cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg								
4	Cho vay học sinh, sinh viên theo QĐ 157/2007/QĐ-TTg								
5	Cho vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP								
6	Cho vay Chương trình NS&VSMT NT theo QĐ 62/2004/QĐ-TTg								
7	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 365/QĐ-NHNN, Quyết định số 1465/QĐ-TTg, Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg và Nghị định số 61/2015/NĐ-CP								
<i>T.đó:</i>	<i>Cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc</i>								
8	Cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo QĐ 71/2009/QĐ-TTg								
9	Cho vay hộ gia đình SXKD tại VKK theo QĐ 31/2007/QĐ-TTg								
10	Cho vay thương nhân tại VKK theo QĐ 92/2009/QĐ-TTg								
11	Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo QĐ 167/2008/QĐ-TTg								
12	Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo QĐ 33/2015/QĐ-TTg								
13	Cho vay mua trả chậm nhà ở vùng ĐBSCL và Tây Nguyên								
14	Cho vay xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lụt ĐBSCL giai đoạn 2018-2020 (QĐ 714/QĐ-TTg)								
15	Cho vay hộ đồng bào DTTS ĐBKK theo QĐ 54/2012/QĐ-TTg (QĐ 32/2007/QĐ-TTg)								
16	Cho vay đồng bào DTTS vùng ĐBSCL theo QĐ 29/2013/QĐ-TTg (QĐ 74/2008/QĐ-TTg)								
17	Cho vay đồng bào DTTS theo QĐ 755/QĐ-TTg								
18	Cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo QĐ 48/2014/QĐ-TTg								
19	Cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg								
20	Cho vay nhà ở xã hội theo NĐ 100/2015/NĐ-CP								
	<i>Trong đó: nhà ở công nhân trong khu công nghiệp</i>								

TT	CHỈ TIÊU	Tổng số	Trong đó:						
			Thôn A	Thôn B	Thôn C	Thôn ...	Thôn ...	Thôn ...	Thôn ...
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
21	Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo ND 75/2015/ND-CP								
22	Cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg								
23	Cho vay thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975								
24	Cho vay các đối tượng chính sách khác								
<b>B</b>	<b>THUYẾT MINH MỘT SỐ CHỈ TIÊU (Dự kiến năm kế hoạch)</b>								
1	Số hộ dân cư trú trên địa bàn								
T.đó:	Số hộ dân là hộ đồng bào dân tộc thiểu số								
2	Số hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo (giai đoạn 2016-2020)								
3	Số hộ cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo (giai đoạn 2016-2020)								
4	Số hộ mới thoát nghèo (giai đoạn 2018-2020)								
5	Số hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn								
6	Số thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn								
7	Tổng số HSSV theo học các Trường ĐH, CĐ, THCN và dạy nghề								
8	Tổng số lao động có nhu cầu đi lao động có thời hạn ở nước ngoài								
9	Số lao động dự kiến được thu hút từ vay vốn giải quyết việc làm								
10	Số công trình NS&VSMT NT dự kiến được xây dựng từ nguồn vốn vay NHCSXH								
...	.....								

- Ghi chú:**
1. Nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách: thống kê dư nợ của toàn xã đến hết năm kế hoạch
  2. Thôn, xóm, bản, ấp gọi chung là thôn.
  3. Số thứ tự 24 mục A thống kê cho vay các đối tượng chính sách khác: ghi rõ chương trình, dự án (nếu có)

**CÁN BỘ TÍN DỤNG THEO DÕI ĐỊA BÀN**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày .....tháng .....năm .....  
**CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**  
(Ký tên, đóng dấu)